

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 3  
CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT  
HONDA AIR BLADE 125 (12 /  
2012 - 11 / 2015)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE AIR BLADE 125 (12/2012-11/2015) ·  
Dùng cho HONDA AIR BLADE (2012,2013,2014,2015)

Sơ đồ online:

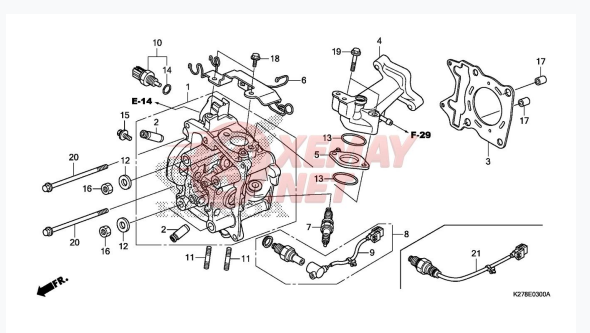
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-dau-quy-lat-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005265> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                          |                                    |                                    |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 25 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 25/25 | <b>Tổng giá trị:</b><br>7,926,098đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE ĐẦU  
QUY LÁT HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012  
- 11 / 2015)



|               |                                              |
|---------------|----------------------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0005265                                |
| Thương hiệu   | HONDA                                        |
| Dòng xe       | AIR BLADE                                    |
| Năm SX        | 2012,2013,2014,2015                          |
| Loại hệ thống | ENGINE                                       |
| Danh mục      | CATALOGUE AIR BLADE<br>125 (12/2012-11/2015) |
| Số phụ tùng   | <b>25</b> chi tiết                           |
| Tổng giá trị  | <b>7,926,098đ</b>                            |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (25 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 / 2015)**:

| # | Tên phụ tùng                                                                                            | Mã SKU                      | SL | Giá lẻ     |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----|------------|
| 1 | Cụm đầu quy lát 12010-KZR-601 HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125, SH MODE                                    | <a href="#">12010KZR601</a> | 1  | 1,093,546đ |
| 1 | Cụm đầu quy lát 12010-KZR-602 HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125                                             | <a href="#">12010KZR602</a> | 1  | 861,581đ   |
| 2 | Dẫn hướng xu páp xả 12204-KWN-P00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE | <a href="#">12204KWNP00</a> | 1  | 265,163đ   |
| 3 | Gioăng đầu quilát 12251-K12-901 HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125                                           | <a href="#">12251K12901</a> | 1  | 53,373đ    |
| 3 | Gioăng đầu quilát 12251-KZR-601 HONDA AIR BLADE 125, SH 125, SH 150                                     | <a href="#">12251KZR601</a> | 1  | 84,593đ    |
| 3 | Gioăng đầu xylanh (0.75 12252-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE            | <a href="#">12252KWN900</a> | 1  | 185,453đ   |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                 | Mã SKU                       | SL | Giá lẻ     |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----|------------|
| 4  | Cổ hút 17110-K27-V00 HONDA AIR BLADE 125                                                                                                     | <a href="#">17110K27V00</a>  | 1  | 884,959đ   |
| 5  | Đệm phíp cách nhiệt cổ hút 17119-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125                                                                                 | <a href="#">17119KWN900</a>  | 1  | 72,056đ    |
| 6  | Giá bắt ống dẫn xăng 17570-K27-V00 HONDA AIR BLADE 125                                                                                       | <a href="#">17570K27V00</a>  | 1  | 99,235đ    |
| 7  | Bugì (CPR7EA9) (NGK) 31917-KPH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE | <a href="#">31917KPH901</a>  | 1  | 93,019đ    |
| 7  | Bugì (U22EPR9)(DENSO) 31927-KPH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH MODE, SUPER CUB                    | <a href="#">31927KPH901</a>  | 1  | 68,302đ    |
| 8  | Cảm biến oxy 36532-KZR-601 HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                                            | <a href="#">36532KZR601</a>  | 1  | 2,266,080đ |
| 9  | Dây điện cảm biến oxy 36533-KZR-601 HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                                   | <a href="#">36533KZR601</a>  | 1  | 732,044đ   |
| 10 | Cảm biến nhiệt độ làm mát 37870-KZR-601 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 150, LEAD 125, REBEL 500, SH 350, SH MODE                     | <a href="#">37870KZR601</a>  | 1  | 186,037đ   |
| 11 | Bu lông cấy 7x17 90004-KGF-910 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160                              | <a href="#">90004KGF910</a>  | 1  | 37,535đ    |
| 12 | Vòng đệm 8mm 90483-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                             | <a href="#">90483KWN900</a>  | 1  | 25,326đ    |
| 13 | Phốt O 29X2 91301-KRJ-901 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110                                  | <a href="#">91301KRJ901</a>  | 1  | 34,827đ    |
| 14 | VÒNG ĐỆM CHỮ O 91307-PLC-004 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 150, LEAD 125, REBEL 500, SH 350, SH MODE                                | <a href="#">91307PLC004</a>  | 1  | 75,240đ    |
| 15 | Bu lông có đệm 6x12 93404-060-1200 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                        | <a href="#">934040601200</a> | 1  | 10,854đ    |
| 16 | Đai ốc 8MM 94030-08280 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, WAVE                                                                         | <a href="#">9403008280</a>   | 1  | 18,090đ    |
| 17 | Chốt định vị 10x16 94301-10160 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX, SH, SH MODE                                                                       | <a href="#">9430110160</a>   | 1  | 21,708đ    |
| 18 | Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                               | <a href="#">957010601400</a> | 1  | 10,854đ    |
| 19 | Bu lông 6x40 95701-060-4000 HONDA AIR BLADE, CLICK, FUTURE, LEAD, PCX, SH, SH MODE, SPACY, VISION                                            | <a href="#">957010604000</a> | 1  | 18,090đ    |
| 20 | Bu lông 6x95 95701-060-9500 HONDA AIR BLADE, LEAD, PCX, SH, SH MODE                                                                          | <a href="#">957010609500</a> | 1  | 25,326đ    |
| 21 | Cảm biến oxy 36532-K35-V01 HONDA AIR BLADE 125, LEAD 125, SH MODE                                                                            | <a href="#">36532K35V01</a>  | 1  | 702,807đ   |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

## Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng AIR BLADE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

## Hướng dẫn tra cứu

### Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-dau-quy-lat-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005265> để biết giá và nơi bán.

### Trích dẫn tài liệu này

#### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 / 2015) (EPCDOV0005265). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-dau-quy-lat-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005265>

#### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 / 2015) (EPCDOV0005265)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-dau-quy-lat-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005265>. Truy cập 07/08/2026.

#### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 / 2015) (EPCDOV0005265)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-catalogue-dau-quy-lat-honda-air-blade-125-12-2012-11-2015--EPCDOV0005265>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 3 CATALOGUE ĐẦU  
QUY LÁT HONDA AIR BLADE 125 (12 / 2012 - 11 /  
2015) (EPCDOV0005265)

**Cập nhật lần cuối**  
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.